

Số: 129/2022/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Ngô Thị H – SN 1996

HKTT: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Xóm U, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

- Anh Đoàn Thanh T – SN 1996

- HKTT/ Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** (Con chung của chị H và anh T): Cháu Đoàn Bảo A, sinh ngày 12/03/2019

HKTT: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp của cháu A là mẹ đẻ cháu: Chị Ngô Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Đoàn Thanh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 08/4/2017, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, anh T lại ham chơi không chăm lo cho gia đình dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 3/2022 đến nay vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H và anh T

cảm thấy không còn tình cảm với nhau nên không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T.

[2] Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đoàn Bảo A, sinh ngày 12/03/2019. Ly hôn, anh chị thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bảo A đến khi cháu thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con của chị H thì chị có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của anh T.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị H và anh T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên và quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị H và anh T xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh T thỏa thuận để chị H nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Đoàn Thanh T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đoàn Bảo A, sinh ngày 12/03/2019.

Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đoàn Bảo A đến khi cháu đủ tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, đất nông nghiệp: Chị H và anh T xác nhận không có gì chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị H và anh T thỏa thuận: Chị H nộp 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0010788 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên. Chị H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ MIỆN